VJE Tạp chí Giáo dục (2025), 25(10), 41-46 ISSN: 2354-0753

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CÔNG DÂN TOÀN CẦU TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Nguyễn Thị Toan,
Bùi Lan Hương+,
Đới Gia Thiên Linh,
Lê Thị Minh Thảo

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
+Tác giả liên hệ ● Email: builanhuong@hpu2.edu.vn

Article history
Received: 03/02/2025
Accepted: 21/4/2025
Published: 20/5/2025

Keywords
Global citizenship, global citizenship education, the 2018 General Education Curriculum, the Civic Education Curriculum

ABSTRACT
Global citizenship education has become the goal of educational systems around the world. In Vietnam, global citizenship education has been mentioned since the 20th century. However, it was not until the early years of the 21st century that this issue drew social attention and was applied in reality. The 2018 General Education Curriculum, which govern all the school levels in Vietnam, was issued by the Ministry of Education and Training on December 26, 2018 based on the viewpoints of the Party and State on fundamental and comprehensive innovation of education and training; associated with the development needs of the country, the advances of the era in science, technology and society; consistent with the characteristics of Vietnamese people and culture, traditional values of the nation and common values of humanity as well as UNESCO's initiatives and general development orientations on education. This guiding document lays the foundation for a humane, sustainable and prosperous society. In particular, global citizenship education has been integrated into a number of specific subjects, especially the Civic Education Curriculum. The article focuses on analyzing the content of global citizenship education integrated into the 2018 Civic Education program, and at the same time points out some problems and solutions to improve the effectiveness of global citizenship education in the practical implementation of teaching according to the 2018 Civic Education Curriculum.

1. Mở đầu

Xu hướng toàn cầu hóa với sự phổ cập của những giá trị phổ quát cả trong đời sống KT-XH và giao lưu văn hóa khiến cho những tiêu chuẩn của công dân thời đại mới dần hình thành, phát triển thành công dân toàn cầu (CDTC). Bởi vậy, giáo dục công dân toàn cầu (GDCDTC) đang là mục tiêu của hầu hết các tổ chức quốc tế, các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển hướng đến thực hiện trong chương trình giáo dục.

Ở Việt Nam, vấn đề này cũng được đề cập trong nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018), nhiều nội dung về GDCDTC đã được lồng ghép trong mục tiêu tổng thể cũng như từng môn học cụ thể. Trong chương trình này, môn Giáo dục công dân (GDCD) giữ vai trò chủ đạo trong việc góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất và năng lực của người công dân nhằm đáp ứng mục tiêu xây dựng xã hội "Dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" trong đó nội dung GDCDTC đã được lồng ghép trong chương trình môn học ở cả ba cấp và được thể hiện từ quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục, nội dung, phương pháp và đánh giá kết quả giáo dục. Song, thực tiễn cho thấy việc GDCDTC cho HS phổ thông trong dạy học chương trình môn GDCD chưa đạt được hiệu quả cao như kì vọng, một mặt do những nghiên cứu chuyên sâu về chủ đề này cũng còn khan hiếm trên các diễn đàn học thuật. Đa số các công trình hiện có tập trung tìm hiểu những kinh nghiệm triển khai GDCDTC của một số quốc gia trên thế giới như: "Thời cơ, thách thức và định hướng giải pháp phát triển GDCDTC tại các quốc gia đang phát triển" (Nguyễn Tiến Hùng, 2019); "Nghiên cứu GDCDTC của một số quốc gia châu Á" (Bùi Diệu Quỳnh 2019). Tiêu biểu có đề tài KH-CN cấp quốc gia "Nghiên cứu về CDTC Việt Nam" do tác giả Lương Việt Thái làm chủ nhiệm đã xây dựng được bộ tiêu chí về CDTC và đề xuất cách thức thực hiện ở các nhà trường phổ thông Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, liên văn hóa (Lương Việt Thái và cộng sự, 2022). Nhưng một nghiên cứu chuyên sâu về việc tích hợp

nội dung này trong tổng thể chương trình môn GDCD 2018 nhằm làm điểm tựa lí luận cho việc triển khai trong thực tiễn còn vắng bóng.

Trong bài báo này, chúng tôi phân tích những nội dung GDCDTC được tích hợp trong chương trình môn GDCD 2018, đồng thời chỉ ra một số vướng mắc và biện pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả GDCDTC trong thực tiễn triển khai dạy học theo chương trình GDCD 2018. Hi vọng thông qua nghiên cứu này, chúng tôi thu được một số kết quả có giá trị khoa học để làm cơ sở để xuất biện pháp nâng cao hiệu quả hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của CDTC cho HS trong quá trình thực hiện Chương trình môn GDCD 2018.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp định tính, bao gồm: - Tổng quan tài liệu về khung khái niệm CDTC, GDCDTC và những tài liệu khác liên quan đến GDCDTC ở Việt Nam hiện nay, từ đó có các thông tin cơ bản và dữ liệu hỗ trợ để hệ thống hóa cơ sở khoa học làm nền tảng cho việc đề xuất những biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả GDCDTC trong dạy học môn GDCD; - Phương pháp phân tích - tổng hợp: phân tích những nội dung GDCDTC được tích hợp trong chương trình môn GDCD, khó khăn trong quá trình triển khai chương trình vào thực tiễn dạy học; - Phương pháp so sánh chương trình GDCD 2006 và chương trình GDCD 2018, đối chiếu Chương trình môn GDCD 2018 với tiêu chí của CDTC để chỉ ra mức độ đáp ứng của chương trình này với nội dung GDCDTC.

2.2. Một số vấn đề lí luận về giáo dục công dân toàn cầu

2.2.1. Về khái niệm, đặc điểm, tiêu chí của công dân toàn cầu

Khái niệm CDTC được sử dụng rộng rãi trong giáo dục, nhất là giáo dục đại học. UNESCO định nghĩa: "CDTC đề cập đến cảm nhận thuộc về một cộng đồng rộng lớn và có tính nhân văn chung, nhấn mạnh mối liên kết lẫn nhau và sự phụ thuộc lẫn nhau về chính trị, KT-XH và văn hóa giữa địa phương, quốc gia và toàn cầu" (UNESCO, 2015). Theo định nghĩa của tổ chức Oxfam, CDTC là "những người nhận thức và hiểu được thế giới rộng lớn hơn cũng như vị trí của họ trong thế giới đó. Họ đóng vai trò tích cực trong cộng đồng và hợp tác lẫn nhau để làm cho hành tinh của chúng ta bình đẳng, công bằng và bền vững hơn" (Oxfam, 2015). Ở Việt Nam, khái niệm CDTC Việt Nam được Lương Việt Thái và cộng sự (2022) xác định: "CDTC Việt Nam là người có khả năng hành động hợp tác, có trách nhiệm, sáng tạo, giải quyết những vấn đề chung của cộng đồng, góp phần làm cho địa phương, đất nước, thế giới tốt đẹp và phát triển bền vững. Tôn trọng quyền con người, sự đa dạng, trân trọng phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc, đất nước". Có thể thấy, có nhiều cách định nghĩa khác nhau về CDTC song điểm chung là đều xác định rằng CDTC chỉ những người thuộc các quốc gia khác nhau nhưng có cùng lí tưởng kết nối toàn cầu để xây dựng và phát triển văn minh nhân loại. Họ "nhận thức được tính đa dạng, sự phụ thuộc lẫn nhau, sự kết nối giữa địa phương, quốc gia và toàn cầu; có thái độ tôn quyền con người, tôn trọng sự đa dạng, sự công bằng; có khả năng giao tiếp, thích nghi trong những môi trường văn hóa, xã hội khác nhau; nhận thức được vai trò của mình là thành viên của cộng đồng rộng lớn, tham gia hành động giải quyết những vấn đề chung" (Lương Việt Thái và cộng sự, 2022, tr 20).

Tiêu chí của CDTC: UNESCO và nhóm GDCDTC (GCED-WG) xác định: CDTC là người có: (1) Khả năng thấu cảm về văn hóa, lịch sử, tôn giáo; (2) Tư duy phản biện/giải quyết vấn đề không những trong bối cảnh quốc gia mà còn trong vấn đề mang tính toàn cầu; (3) Khả năng giao tiếp và cộng tác với người khác trên phương diện quốc gia sinh sống cũng như ở quốc gia khác; (4) Giải quyết xung đột, dung hòa lợi ích giữa các phía; (5) Ý thức và tính bảo tồn gìn giữ đặc tính của dân tộc mình; (6) Chia sẻ các giá trị phổ quát (nhân quyền, hòa bình, công lí…); (7) Tôn trọng sự đa dạng/Sự hiểu biết liên văn hoá; (8) Công nhận, chia sẻ, tìm giải pháp các vấn đề toàn cầu - sự liên kết (môi trường, xã hội, kinh tế…) (UNESCO, 2015). Chúng tôi sử dụng nhóm tiêu chí trên trong nghiên cứu này.

2.2.2. Giáo dục công dân toàn cầu

Từ cuối thế kỉ XX, GDCDTC là chủ đề được nhiều tổ chức quốc tế, nhiều quốc gia, nhiều nhà giáo dục, nhà quản lí coi trọng, đặc biệt là ở những quốc gia phát triển. Đại hội đồng Liên Hợp Quốc ngày 25/9/2015 đã chính thức thông qua Chương trình 2030 về Phát triển bền vững, thể hiện một tầm nhìn toàn cầu, tích hợp và chuyển đổi cho một thế giới tốt đẹp hơn. Trong số 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), mục tiêu 4.7 đề cập đến CDTC: "Đến 2030, đảm bảo rằng tất cả người học đều có kiến thức và kĩ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững, bao gồm, thông qua giáo dục vì sự phát triển bền vững và lối sống bền vững, nhân quyền, bình đẳng giới, khuyến khích văn hoá hòa bình và không có bạo động, CDTC và đánh giá cao sự đa dạng văn hoá cũng như sự đóng góp của văn hoá đối với phát triển bền vững" (United Nations, 2015). Mục đích của GDCDTC là: trao quyền cho người học tham gia và đảm nhận các vai trò chủ động, cả ở địa phương và trên toàn cầu, để đối mặt và giải quyết các thách thức toàn cầu và cuối cùng là trở thành những người đóng góp chủ động vào một thế giới an toàn hơn (UNESCO, 2015; Oxfam, 2015).

UNESCO mô tả GDCDTC như một khung mô hình trong đó gói gọn cách thức giáo dục có thể phát triển kiến thức, kĩ năng, giá trị và thái độ mà người học cần có để đảm bảo một thế giới công bằng, hòa bình, khoan dung, hòa nhập, an toàn và bền vững. Định nghĩa này đại diện cho một sự thay đổi về mặt khái niệm ở chỗ, nó nhận ra sự liên quan của giáo dục trong việc hiểu và giải quyết các vấn đề toàn cầu trong các khía cạnh xã hội, chính trị, văn hóa, kinh tế và môi trường. Nó cũng thừa nhận vai trò của giáo dục trong việc vượt ra ngoài sự phát triển kiến thức và các kĩ năng nhận thức để xây dựng các giá trị, kĩ năng mềm và thái độ giữa những người học, tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế và thúc đẩy chuyển đổi xã hội (UNESCO, 2015).

Có rất nhiều các tổ chức và công trình nghiên cứu đưa ra khái niệm và bảng tiêu chí của CDTC, GDCDTC. Trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng bảng tiêu chí do UNESCO xây dựng làm cơ sở lí thuyết.

2.3. Nội dung tích hợp giáo dục công dân toàn cầu trong chương trình môn Giáo dục công dân 2018

Ở Việt Nam, vấn đề xây dựng CDTC đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của yêu cầu phát triển con người. Trong Chương trình GDPT 2018, các yếu tố của GDCDTC đã được thể hiện qua định hướng, mục tiêu, nội dung giáo dục… Cụ thể: Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp người học phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; trở thành người học tích cực, tự tin, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới (Bộ GD-ĐT, 2018a). Mục đích GDCDTC đã được phản ánh trong mục tiêu của chương trình, đó là giúp người học "có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại" (Bộ GD-ĐT, 2018a). Các phẩm chất, năng lực đều được cụ thể hóa bằng những yêu cầu cần đạt ở từng môn học, cấp học. Nếu mục tiêu của Chương trình GDPT 2006 dừng lại ở việc hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa để tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thì Chương trình GDPT 2018 đã hướng đến việc người học không chỉ đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước mà còn cho sự phát triển của nhân loại. Đối với môn GDCD, so với Chương trình môn GDCD 2006, Chương trình môn GDCD 2018 đã thể hiện được yêu cầu của công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục của Việt Nam và trong đó những yếu tố của giáo dục đã được phản ánh trong quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung giáo dục.

Thứ nhất, trong quan điểm xây dựng chương trình, nội dung GDCDTC được thể hiện rõ ràng: "Chương trình được xây dựng trên cơ sở… các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam và *giá trị chung của nhân loại*"; "Chương trình được xây dựng… xoay quanh các mối quan hệ của con người với bản thân và người khác, với cộng đồng, đất nước, *nhân loại*, công việc và môi trường tự nhiên" (Bộ GD-ĐT, 2018b). Như vậy, ngay trong quan điểm xây dựng chương trình đã thể hiện mối quan hệ giữa giá trị truyền thống của dân tộc với nhân loại, mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Nội dung này trực tiếp góp phần hình thành các tiêu chí của một CDTC về: khả năng thấu cảm về văn hóa, lịch sử, tôn giáo; ý thức và tính bảo tồn gìn giữ đặc tính của dân tộc mình và tôn trọng sự đa dạng/sự hiểu biết liên văn hoá.

Thứ hai, trong mục tiêu chương trình, ở từng cấp học đã hướng đến hình thành một số tiêu chí của CDTC cho người học. Cụ thể, ở cấp tiểu học với mục tiêu hình thành cho người học "hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân" (Bộ GD-ĐT, 2018b). Những phẩm chất đạo đức ấy không chỉ góp phần hình thành nhân cách của công dân Việt Nam mà còn góp phần hình thành tiêu chí quan trọng của CDTC đó chính là *tư duy phê phán*. Ở cấp THCS, ý thức bảo tồn văn hóa dân tộc được thể hiện trong mục tiêu "Tự hào về truyền thống gia đình, quê hương, dân tộc; tôn trọng, khoan dung, quan tâm, giúp đỡ người khác; tự giác, tích cực học tập và lao động; có thái độ đúng đắn, rõ ràng trước các hiện tượng, sự kiện trong đời sống; có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội, công việc và môi trường sống" (Bộ GD-ĐT, 2018b). Ngoài ra, khả năng giao tiếp và hợp tác với người khác trên phương diện quốc gia sinh sống, cũng như ở quốc gia khác; giải quyết xung đột, dung hòa lợi ích giữa các phía của CDTC cũng được thể hiện trong mục tiêu: "biết cách thiết lập, duy trì mối quan hệ hòa hợp với những người xung quanh, thích ứng với xã hội biến đổi và giải quyết các vấn đề đơn giản trong đời sống của cá nhân, cộng đồng phù hợp với giá trị văn hoá, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật và lứa tuổi" (Bộ GD-ĐT, 2018b). Đến cấp THPT: "Có hiểu biết và tình cảm, niềm tin về những giá trị đạo đức của dân tộc và thời đại.

Tôn trọng quyền, nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật; nhận thức, hành động theo lẽ phải và sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, chống các hành vi, hiện tượng tiêu cực trong xã hội" (Bộ GD-ĐT, 2018b).

Thứ ba, yêu cầu cần đạt của môn học hướng đến hình thành và phát triển ở người học các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH (Bộ GD-ĐT, 2018b). Đó đều là những phẩm chất, năng lực cần thiết của CDTC.

Thứ tư, trong nội dung giáo dục, chương trình môn GDCD được triển khai thành 4 mạch nội dung giáo dục: (1) *Giáo dục đạo đức* hướng đến hình thành, phát triển ở người học 5 phẩm chất cơ bản: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, xoay quanh các mối quan hệ bản thân, gia đình, dân tộc, cộng đồng và nhân loại; (2) *Giáo dục kĩ năng sống* trực tiếp hình thành, phát triển ở người học kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân và kĩ năng tự bảo vệ; (3) *Giáo dục kinh tế* hình thành, phát triển ở người học kiến thức, kĩ năng về các hoạt động của nền kinh tế và quản lí kinh tế, đặc biệt là quản lí tài chính cá nhân; (4) *Giáo dục pháp luật* thể hiện qua giáo dục chuẩn mực hành vi pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân, hệ thống chính trị và pháp luật. 4 mạch nội dung được triển khai theo đường đồng tâm xoáy ốc, đảm bảo tính liên thông, được thiết kế phù hợp và tăng dần từ tiểu học đến trung học. Tới THPT, môn GDCD mang tên mới là Giáo dục kinh tế và pháp luật; nội dung giáo dục đạo đức và giáo dục kĩ năng sống được tích hợp trong hai mạch nội dung giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật. So với chương trình 2006, nội dung môn GDCD 2018 có sự thay đổi rõ rệt, thể hiện qua việc tăng cường nội dung giáo dục kĩ năng sống và giáo dục quản lí tài chính cá nhân; các nội dung về triết học, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước được tích hợp trong các nội dung giáo dục khác hoặc được chuyển lên bậc cao đẳng, đại học. Chương trình trực tiếp hình thành ở người học những phẩm chất, năng lực đáp ứng những tiêu chí cơ bản của CDTC mang bản sắc dân tộc Việt Nam. Như vậy, trong Chương trình môn GDCD 2018, nội dung giáo dục CDTC đã được chú trọng lồng ghép và được thể hiện rõ nét xuyên suốt toàn bộ chương trình.

2.4. Một số vấn đề đặt ra trong thực tiễn triển khai nội dung giáo dục công dân toàn cầu trong dạy học môn Giáo dục công dân

Mặc dù được cụ thể hóa trong Chương trình GDPT 2018 nói chung và chương trình môn GDCD nói riêng, tuy nhiên thực tế cho thấy từ việc được tích hợp trong chương trình đến thực tiễn triển khai nội dung GDCDTC trong môn GDCD ở Việt Nam vẫn còn một số bất cập.

Thứ nhất, ngành Giáo dục chưa xây dựng và ban hành bộ tiêu chí chung của CDTC Việt Nam đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống giáo dục quốc dân. Mặc dù đã bắt đầu có những nghiên cứu hướng đến xây dựng khái niệm và bộ tiêu chí của CDTC Việt Nam, tuy nhiên kết quả nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở sản phẩm của công trình khoa học mà chưa được công nhận hay hướng đến triển khai áp dụng trong các văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, dù được lồng ghép trong chương trình GDPT nói chung và môn học GDCD nói riêng, song chưa có tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của CDTC cho từng môn học.

Thứ hai, năng lực GDCDTC của một bộ phận GV nói chung, GV môn GDCD chưa cao. Muốn thay đổi cách học, cần phải thay đổi cách dạy. Đội ngũ GV không chỉ mở rộng, nâng cao kiến thức, kĩ năng và mà còn phải biết làm gương trong thực tiễn dạy học. Tuy nhiên, hiện nay GV chưa được đào tạo bài bản, bồi dưỡng thường xuyên về GDCDTC. Trong khi đó Chương trình GDPT 2018 mới được đưa vào triển khai trong thực tiễn với rất nhiều nội dung mới. Nhiều GV, CBQL còn gặp khó khăn, lúng túng trong bước chuyển từ một chương trình, một bộ sách giáo khoa theo hướng tiếp cận nội dung sang một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa theo hướng tiếp cận năng lực người học nên hầu như chưa có thời gian, điều kiện quan tâm tới nội dung GDCDTC - một nội dung chưa được quy định cụ thể, chi tiết mang tính bắt buộc thực hiện trong bất kì một văn bản hướng dẫn nào.

Hơn nữa, với đặc trưng như đã phân tích ở trên, thực tế cho thấy GDCDTC đòi hỏi phối hợp các phương pháp dạy học, như: "Tích cực/chủ động học để biết và học để làm và trở thành CDTC hữu ích; tương tác qua thảo luận và tranh luận; coi trọng trải nghiệm xã hội tập trung vào các thách thức thực tế toàn cầu hóa cho thế hệ trẻ; khuyến khích tư duy phê phán dựa trên các giá trị và niềm tin trong khi ủng hộ tự chủ cá nhân; hợp tác để tăng cường niềm vui học hỏi, phụ thuộc lẫn nhau và theo mạng lưới; sử dụng cách tiếp cận tình cảm - xã hội để cải tiến học tập nâng cao các kĩ năng cảm xúc; tham dự để tạo tiếng nói đi đôi với thừa nhận vai trò và khuyến khích người học và các bên liên quan tham dự một cách phê phán và sáng tạo…" (Nguyễn Tiến Hùng, 2019, tr 11). Trong khi đó, đội ngũ GV môn GDCD chưa được tham gia tập huấn, hướng dẫn thực hiện triển khai nội dung GDCDTC, bởi vậy quá trình thực hiện còn mang tính tự phát, chủ yếu dựa vào năng lực của mỗi cá nhân GV.

Một số CBQL chưa nhận thức được về sự cần thiết, giá trị của GDCDTC; chưa được bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng GDCDTC. GDCDTC cần có sự tham gia của các nhà giáo dục chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm, những người có hiểu biết tốt về việc dạy và học chuyển hóa và có sự tham gia. Do đó, việc đào tạo sinh viên và đào tạo liên tục cho GV là rất quan trọng, để đảm bảo rằng các nhà giáo dục được trang bị để GDCDTC chất lượng. Các nhà giáo dục chỉ có thể tham gia GDCDTC hiệu quả nếu họ có sự hỗ trợ và cam kết của GV, cộng đồng và phụ huynh, hệ thống trường học cho phép các phương pháp tiếp cận việc dạy và học cần thiết cho GDCDTC (UNESCO, 2015).

Thứ ba, nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện nội dung GDCDTC trong môn GDCD chưa cao. Đối với nhiều phụ huynh, HS và GV, môn GDCD thường bị coi là môn phụ nên chưa được chú trọng đầu tư cho việc nâng cao chất lượng dạy học môn học này như một số các môn học khác. Xuất phát từ việc HS chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc thực hiện nội dung GDCDTC trong môn học nên các em còn chưa chủ động trong việc tham gia các hoạt động học tập, tính sáng tạo chưa được phát huy tối đa.

Thứ tư, nhiệm vụ GDCDTC chủ yếu được thực hiện trong phạm vi trường học, chưa hình thành được mạng lưới phối hợp giáo dục trong toàn xã hội. CDTC, GDCDTC là những thuật ngữ nhìn chung còn mới mẻ với bản thân GV, nhà trường, đương nhiên càng mới mẻ với các tổ chức xã hội ngoài nhà trường. Chính vì vậy, mặc dù được đề cập trong một số văn bản song thực tế hiện nay, nội dung này chưa nhận được sự quan tâm, phối hợp thực hiện của các lực lượng xã hội. Sự phối hợp, gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong GDCDTC so với các nội dung giáo dục khác còn hạn chế.

2.5. Một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục công dân toàn cầu trong dạy học môn Giáo dục công dân

Xuất phát từ kết quả phân tích nội dung GDCDTC trong chương trình môn GDCD, chúng tôi khẳng định rằng việc thực hiện nội dung GDCDTC trong quá trình dạy học môn GDCD theo Chương trình GDPT 2018 có cơ sở khoa học vững chắc. Tuy nhiên, cần giải quyết tốt những vấn đề đặt ra trong thực tiễn triển khai nội dung này.

Thứ nhất, xây dựng và ban hành bộ tiêu chí chung của GDCDTC Việt Nam đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống giáo dục quốc dân. Trên cơ sở tiếp thu những nội dung hợp lí trong quan niệm về CDTC, GDCDTC của các tổ chức, quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, học hỏi kinh nghiệm triển khai GDCDTC của quốc tế, đồng thời căn cứ vào thực tiễn giáo dục trong nước, ngành Giáo dục Việt Nam cần nhanh chóng xây dựng, ban hành bộ tiêu chí chung của GDCDTC Việt Nam; xây dựng các văn bản liên quan, tài liệu hướng dẫn triển khai GDCDTC cụ thể có hiệu quả trong phạm vi toàn quốc; đảm bảo GDCDTC được phản ánh trong tầm nhìn, sứ mạng, giá trị, các đặc trưng và kế hoạch phát triển của các nhà trường.

Thứ hai, nâng cao năng lực GDCDTC của đội ngũ GV môn GDCD. Để thực hiện được mục tiêu này, cần điều chỉnh yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GV môn GDCD, bổ sung các tiêu chí về phẩm chất, năng lực cần thiết đáp ứng yêu cầu GDCDTC, từ đó điều chỉnh chương trình đào tạo GV ngành GDCD ở các trường sư phạm trên cả nước nhằm đáp ứng chuẩn nghề nghiệp đó. Đối với đội ngũ GV đang thực hiện chương trình, cần được tham gia bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn cách thức lồng ghép nội dung GDCDTC trong quá trình dạy học theo chương trình 2018. Trong tập huấn, bồi dưỡng, cần chú trọng thực hành, rèn kĩ năng cho GV và yêu cầu liên hệ, vận dụng vào thực tiễn dạy học của GV. Cần chú ý xây dựng các mô hình cụ thể về thực hiện hiệu quả GDCDTC để các nhà trường chia sẻ kinh nghiệm, tham khảo, học tập, nhân rộng. Giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực nói chung và thực hiện các mục tiêu GDCDTC nói riêng đòi hỏi GV cần có sự đầu tư thời gian, công sức. Do vậy, cần nghiên cứu về khối lượng công việc, hoạt động của GV để có chế độ, chính sách đãi ngộ thỏa đáng.

Thứ ba, phát huy tính tích cực chủ động của HS trong quá trình học tập môn GDCD hướng đến hình thành các tiêu chí của CDTC. GV cần giúp HS nhận thức được tầm quan trọng của việc hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực của CDTC đối với sự phát triển toàn diện của bản thân trong bối cảnh hiện nay, cũng như vị thế, vai trò của môn GDCD trong việc hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực ấy. Trong quá trình dạy học, GV cần sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, khuyến khích HS chủ động tham gia các hoạt động học tập, tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm những kiến thức, kĩ năng về CDTC trong thực tiễn hoặc trong các tình huống mô phỏng gần với tình huống thực tiễn. Với đặc trưng của môn GDCD, việc GDCDTC trong môn học có thể kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống như: Vấn đáp, đàm thoại và các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại như: Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp điển hình, xử lí tình huống, đóng vai, trò chơi, dự án,…; Kĩ thuật động não, trình bày một phút, hỏi - đáp,… GDCDTC trong môn GDCD có thể kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả như: Dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS.

Thứ tư, tăng cường sự gắn kết trong quá trình thực hiện GDCDTC giữa nhà trường và lực lượng xã hội. Thay đổi nhận thức của toàn xã hội là cả một quá trình, cần tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp, bắt đầu từ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhận thức trong nội bộ ngành Giáo dục, đội ngũ CBQL, GV và HS, từ đó tác động đến nhận thức của phụ huynh cũng như toàn xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề… từ đó tạo sự hiểu biết, đồng thuận, chia sẻ, gắn kết của các lực lượng liên quan. Áp dụng các biện pháp để khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia GDCDTC. Xây dựng cơ chế phối hợp. Nhà trường giữ vai trò chủ đạo trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, các nội dung GDCDTC. Thu hút sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã hội ở địa phương, người dân trong cộng đồng và các tổ chức trong nước và quốc tế vào các hoạt động GDCDTC. Nhà trường cũng phối hợp thực hiện các hoạt động của địa phương liên quan tới GDCDTC (chẳng hạn hoạt động do Đoàn Thanh niên tổ chức,…), đưa vào kế hoạch chung của nhà trường. Chính quyền địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, huy động đơn vị hữu quan, các tổ chức xã hội ở địa phương tham gia phối hợp thực hiện, tạo điều kiện để thực hiện hiệu quả các nội dung GDCDTC.

3. Kết luận

Trong các giai đoạn giáo dục, giáo dục phổ thông đặt cơ sở vững chắc cho sự phát triển toàn diện, đóng vai trò nền tảng trong xây dựng và hoàn thiện nhân cách con người. GDCDTC từ các cấp học ở phổ thông sẽ góp phần tạo nền tảng cần thiết cho công dân tích cực của đất nước, của cộng đồng thế giới. Chương trình môn GDCD 2018 đã thể hiện tương đối đầy đủ nội hàm mục tiêu của GDCDTC. Các yếu tố của GDCDTC đã được thể hiện với mức độ tường minh, cụ thể khác nhau trong chương trình qua quan điểm xây dựng, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục… Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc triển khai nội dung GDCDTC trong chương trình môn GDCD chưa đồng bộ và đạt hiệu quả cao do một số khó khăn xuất phát từ điều kiện khách quan và chủ quan. Bởi vậy, cần xây dựng, ban hành bộ tiêu chí chung của GDCDTC Việt Nam, đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống giáo dục quốc dân, nâng cao năng lực GDCDTC của đội ngũ GV nói chung, GV môn GDCD nói riêng, khuyến khích HS tích cực chủ động hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực của CDTC trong quá trình học tập môn GDCD đồng thời tăng cường sự gắn kết, phối hợp giáo dục giữa nhà trường và các lực lượng xã hội khác.

Trong thời gian tới, cần có thêm những nghiên cứu chuyên sâu về việc tích hợp GDCDTC vào môn GDCD ở từng cấp học, đặc biệt là nghiên cứu về phương pháp giảng dạy GDCDTC qua các bài học cụ thể trong chương trình. Điều này không chỉ giúp xác định mức độ hiệu quả của các phương pháp hiện có mà còn đưa ra những đề xuất phù hợp nhằm nâng cao chất lượng GDCDTC trong nhà trường. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu các mô hình phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng xã hội trong GDCDTC cũng là một hướng quan trọng, góp phần tạo ra môi trường giáo dục toàn diện và hiệu quả hơn.

Lời cảm ơn: *Nghiên cứu này được tài trợ bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, qua đề tài mã số: B.2023-SP2-05.*

Tài liệu tham khảo

Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

Bùi Diệu Quỳnh (2019). Nghiên cứu giáo dục công dân toàn cầu của một số quốc gia châu Á. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 17*, 111-115.

Lương Việt Thái (chủ nhiệm đề tài, 2022). *Nghiên cứu về công dân toàn cầu Việt Nam (Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2019*. Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, mã số: KHGD/16-20.ĐT.009.

Nguyễn Tiến Hùng (2019). Thời cơ, thách thức và định hướng giải pháp phát triển giáo dục công dân toàn cầu tại các quốc gia đang phát triển. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 17*, 8-12.

Oxfam (2015). *Education for global citizenship: A guide for schools*. Oxfam.

United Nations (2015). *Transforming our world: the 2030 Agenda for Sustainable Development.* https://www.refworld.org/legal/resolution/unga/2015/en/111816

UNSECO (2015). *Global citizenship: Topic and Learning Objective*. United Nations Educational.